

Số: 91/2024/QĐCNHGT - DS

Bù Đăng, ngày 04 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ hồ vào Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Nguyễn Thị Bé N và bà Nguyễn Thị T, chị Y Thị H, anh Ngô Văn K, anh Y Tùng (Tưởng)

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Nguyễn Thị Bé N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18/11/2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

-Người khởi kiện: bà Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đăk Nhau, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

-Bị đơn:

+bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962

+chị Y Thị H, sinh năm: 1985

+anh Ngô Văn K, sinh năm 1965

+anh Y T1 (T2), sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: Thôn 10, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyên sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 11 năm 2024 có đủ điều kiện tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 11 năm 2024, cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T và các anh chị Ngô Văn K, Y Thị H, Y T (T1) có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Bé N tổng số tiền 364.000.000đ (ba trăm sáu mươi bốn triệu đồng), thời hạn trả tiền vào ngày 18/4/2025.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Bà N có nghĩa vụ trả bà T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN414020, thửa đất số 42, tờ bản đồ 00, khoảnh 7,8 tiểu khu 144- xã Đăk Nhau, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước diện tích 8.192m² (đất trồng cây lâu năm), UBND huyện Bù Đăng cấp ngày 26/4/2013 hộ ông Y đứng tên.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND h. Bù Đăng;
- Chi cục THADS h. Bù Đăng;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà